

Phật Học Pháp Số

Lời Bạt

Khi đọc nghiên cứu Kinh sách Phật Giáo, phần nhiều chúng ta thường bị trở ngại về những pháp số. Thí dụ đọc câu: "Nguyên tiêu Tam Chương trừ phiền não"... , người tụng đọc chỉ lướt qua mà không hiểu tam chương là gì. Vì tam chương là một Pháp Số. Hoặc trong bài Tán Lễ của thời công phu khuya, trong đó có câu : " Tứ sanh cầu hữu đồng đẳng hoa tạng" v.v... Tứ sanh, cầu hữu là những pháp số. Nếu chúng ta tụng đọc mà không hiểu những pháp số này, thì chúng ta cũng không thể nào hiểu được ý nghĩa. Đó là một trở ngại rất lớn cho người nghiên cứu học hỏi. Nhằm giúp cho những người học Phật đỡ mất thời gian tra tìm, nên chúng tôi cố gắng sưu tầm một số Pháp Số thông dụng mà Phật tử đọc tụng Kinh điển Phật giáo thường gặp. Những pháp số này, không nhất thiết là phải theo thứ tự số mục Hán tự: Nhị, tam, tứ v.v...

Ở đây, chúng tôi chỉ nhằm vào việc giải thích những pháp số cho rõ nghĩa thêm, chứ chúng tôi không có đối chiếu qua những ngôn ngữ tương đương, việc làm này dành cho những nhà chuyên môn làm tự điển thực hiện.

Vì trang báo có hạn, nên mỗi kỳ báo, chúng tôi cố gắng sưu tầm giải thích qua một vài pháp số để giúp cho quý vị tiện bề học hỏi.

Ban Hoàng Pháp.

Tam tùy phiền não

Tam tùy phiền não là 3 loại phiền não thường đi theo với món căn bản phiền não sân. Trong Duy Thức Học, ngoài 6 món căn bản phiền não ra, nó còn có 20 món tùy phiền não. Trong 20 món tùy phiền não này tùy theo phạm vi hoạt động rộng, hẹp, nặng, nhẹ của chúng mà các nhà Duy Thức mới phân định ra thành 3 loại. Ba loại gồm có : Tiểu tùy phiền não, Trung tùy phiền não và Đại tùy phiền não.

1/ **Tiểu tùy phiền não** gồm có 10 thứ : Phẫn, Hận, Phú, Nỗi, Tật, San, Cuồng, Siểm, Hại, Kiêu. Mười thứ phiền não này khởi lên riêng lẻ, vì phạm vi hoạt động của chúng có phần cục bộ, không mạnh mẽ và cùng khắp, nên gọi là tiểu.

2/ **Trung tùy phiền não** gồm có 2 thứ : Vô tâm và Vô quý. Hai thứ phiền não này khi sanh khởi hoạt động, chúng có sự hỗ tương lẫn nhau, chứ không phải riêng lẻ cục bộ. Chúng thường có mặt với các phiền não Phẫn, Hận, Phú, Nỗi...nói ở trên và chúng cũng có mặt khắp trong các pháp bất thiện, nên gọi chúng là Trung tùy phiền não.

3/ **Đại tùy phiền não** gồm có 8 thứ : Trạo cử, Hôn trầm, Bất tín, Giải đãi, Phóng dật, Tán loạn, Thất niệm, Bất chánh tri. Tám thứ phiền não này, chẳng những cùng sanh lẫn nhau mà chúng còn nhiễm ô cùng khắp, nên gọi là Đại tùy phiền não.

Tam Tụ Tịnh Giới

Tam tụ tịnh giới tiếng Phạn gọi là : Tri-vidhāṇiṣāṇi. Còn gọi là Bồ Tát Tam Tụ Giới, Tam Tụ Thanh Tịnh Giới, Tam Tụ Viên Giới. Gọi tắt là Tam tụ giới hay Tam tụ. Tam tụ giới gồm có 3 thứ :

- **Nhiếp luật nghi giới** (Samvara-sīla) còn gọi Tự tánh giới hay Nhứt thiết Bồ Tát giới.
- **Nhiếp thiện pháp giới** (Kusaladharma-saṃgrāhaka-sīla) còn gọi Thọ thiện pháp giới hay Nhiếp trì nhứt thiết Bồ Tát đại giới.
- **Nhiếp chúng sanh giới** (Sattvaṛtha-kriyā-sīla) còn gọi Nhiều ích hữu tình giới hay Tác chúng sanh ích giới.

Ba nhóm tịnh giới này, chỉ cho giới pháp của Đại thừa Bồ Tát. Chữ Tụ có nghĩa là nhóm hay chủng loại. Vì giới pháp của 3 tụ này vô cấu thanh tịnh, hàm nhiếp các giới Đại thừa, viên dung vô ngại nên gọi là Tam tụ tịnh giới.

1- **Nhiếp luật nghi giới** : Pháp môn chỉ ác, đoạn dứt tất cả điều ác, hàm nhiếp các luật nghi, là giới của 7 chúng thọ trì, tùy theo tại gia, xuất gia khác nhau mà có chia ra các giới điều như : 5 giới, 8 giới, 10 giới, cụ túc giới, tức 250 giới của tỷ kheo tăng và 348 giới của tỷ kheo ni... cũng có thể quy thành 3 loại chung là Biệt giải thoát giới, Định cộng giới và Đạo cộng giới. Giới